

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẠCH THÔNG  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST  
Ngày 07 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Doanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Dương Văn Tập** và bà **Lê Ánh Tuyết**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Cao Văn Thuận** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa:** Bà **Bàn Thị Hương** và bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST - HS ngày 29/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HS ngày 12/01/2023 đối với bị cáo:

**- Lường Văn P**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P1 và bà Mông Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay - Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Lường Văn B** - Sinh năm 1970; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

**- Những người làm chứng:**

**+ Trần Văn T** - Sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

+ **Đinh Như Kh** - Sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ **Nguyễn Trung K** - Sinh năm 1980; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

+ **Hoàng Văn H** - Sinh năm 1994; trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, Tổ công tác Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã C, huyện Bạch Thông tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Văn T (sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; tạm trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Kết quả xét nghiệm, Trần Văn T dương tính với chất ma túy, loại Heroine, T khai nhận ngày 25/5/2022 có sử dụng ma túy, loại Heroine tại bụi cây ven đường thuộc khu vực thôn N, xã C. Nguồn gốc số ma túy mà T sử dụng là mua với Lương Văn P, trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ lời khai của Trần Văn T, hồi 10 giờ 37 phút ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Lương Văn P tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện, thu giữ tại túi quần trước bên phải chiếc quần P đang mặc số tiền 245.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “P”; tại túi quần trước bên trái chiếc quần P đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, bàn phím cứng đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”; trên giường ngủ dưới chăn 01 ống nhựa màu trắng được dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng, tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu “P1”; tại giỏ nhựa trong nhà bếp 01 lọ dung dịch Dimedrol 10mg/1ml chưa qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “P2”; bên trong chạn dưới bếp 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “P3”; tại mái nhà vệ sinh 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “P4”. Ngoài ra, không phát hiện thu giữ thêm đồ vật, tài liệu nào khác.

Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày 26/5/2022, xác định: Số chất màu trắng có

trong phong bì ký hiệu “P1” có khối lượng là 0,181gam. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được gói trong mảnh giấy trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi giám định.

Kết luận giám định số 83/KTHS-MT ngày 02/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,181g (*Không phải một tám một gam*).

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn P tự mình khai nhận hành vi mua và bán trái phép chất ma túy, cụ thể: P khai bản thân là người nghiện ma túy, 01 gói nhỏ được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu mà Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trên giường ngủ dưới chăn khi khám xét khẩn cấp vào ngày 26/5/2022 là chất ma túy, loại Heroine của P. Nguồn gốc gói nhỏ ma túy này là do khoảng 08 giờ ngày 23/5/2022, sau khi uống thuốc Methadone tại thành phố Bắc Kạn xong, P đi đến cổng Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn gặp, hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, địa chỉ, mang về chia vào các ống nhựa màu trắng rồi dán kín hai đầu để bản thân sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Sau khi sử dụng và bán thì còn lại 01 gói, mục đích để bản thân sử dụng và bán nếu có người hỏi mua. Cụ thể, P được bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

- Bán cho Trần Văn T 03 lần:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/5/2022, P đang ở nhà thì thấy T gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn T đến nhà thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để trao đổi ma túy. Lúc sau, P thấy T đến, đi theo T có Đinh Như Kh (sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Khi T đến thì P đứng ở vị trí cửa sổ trong nhà, T đi đến bên ngoài cửa sổ và đưa cho P 200.000 đồng, gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng, P cầm lấy tiền và đưa lại cho T 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu, T cầm lấy ống nhựa có chứa chất ma túy rồi cùng Kh đi luôn. Quá trình trao đổi ma túy giữa P và T có Kh ở đó chứng kiến toàn bộ sự việc.

+ Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/5/2022, P đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, P đồng ý và hẹn T đến nhà thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để trao đổi ma túy. Lúc sau, P thấy T và Đinh Như Kh đến trước nhà P, P đi đến vị trí cửa sổ trong nhà thì T đi tới bên ngoài cửa sổ và đưa cho P 200.000 đồng, gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng, P cầm lấy tiền và đưa qua cửa sổ cho T 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu, T cầm lấy ống nhựa có chứa chất ma túy rồi cùng Kh đi luôn. Quá trình trao đổi ma túy giữa P và T có Kh ở đó chứng kiến toàn bộ sự việc.

+ Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, P đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, P đồng ý và hẹn T đến nhà thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để trao đổi ma túy. Lúc sau, khi P đang đứng đợi ở vị trí cửa sổ trong nhà thì thấy T đến, đi theo T có Hoàng Văn H (sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). P thấy H đứng ở dưới đường, còn T đi bộ đến vị trí bên ngoài cửa sổ đưa cho P 200.000 đồng, P cầm lấy tiền và đưa lại cho T 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu, T cầm lấy ống nhựa có chứa chất ma túy và cùng H đi luôn. Quá trình trao đổi ma túy giữa P và T có H ở đó chứng kiến toàn bộ sự việc.

- Bán cho Nguyễn Trung K (sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) 01 lần, cụ thể: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/5/2022, P đang ở nhà thì Nguyễn Trung K đến nhà P thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn gọi P, P mở cửa sổ ra thì K đi đến bên cửa sổ và hỏi P là “có hàng không” (ý là có ma túy bán không), P trả lời là “có, đưa tiền đây”, K đưa cho P 200.000 đồng, P cầm lấy tiền và đưa cho K 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu, K cầm lấy ống nhựa có chứa chất ma túy rồi đi luôn.

Tuy nhiên, sau ngày 14/7/2022, Lương Văn P đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T và Nguyễn Trung K, mà chỉ thừa nhận được T và K đưa tiền nhờ mua hộ ma túy và không được hưởng lợi gì. Đối với gói ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp, không phải nhằm mục đích để bán mà chỉ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc gói nhỏ ma túy này là do P mua vào đầu tháng 5/2022 của một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 100.000 đồng tại cổng Bệnh viện 500 giường bệnh tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSBT ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố đối với Lương Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 37/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến 05/01/2022 trong vụ án của Bản án số 37 nêu trên.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T103” bên trong có 0,135g ma túy, loại Heroine cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 ống nhựa màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “P1”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P2” bên trong có 01 lọ dung dịch Dimedrol 10mg/1ml chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P3” bên trong có 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P4” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

- + Tịch thu hóa giá: 01 điện thoại di động, kiểu bàn phím, có dòng chữ ITEL, màu đen đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT”.

- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 245.000 đồng niêm phong trong phong bì “TP” đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho Trần Văn T vào các ngày 23/5/2022, 24/5/2022, 25/5/2022, không thừa nhận được bán ma túy cho Nguyễn Trung K vào ngày 23/5/2022. Bị cáo khai được mua ma túy hộ cho K 01 gói ma túy vào ngày 19/5/2022 với giá 200.000 đồng và mua hộ cho T 01 gói ma túy vào ngày 20/5/2022 với giá 200.000 đồng. Đối với gói ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của P, bị cáo khai nhận được mua vào khoảng đầu tháng 5/2022 với mục đích sử dụng cho bản thân.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo:

Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Văn T khai nhận vào các ngày 23/5/2022, 24/5/2022 được góp tiền cùng với Đinh Như Kh mua ma túy với P mỗi lần 1 gói 200.000 đồng và ngày 25/5/2022 được mua ma túy với P 01 gói với giá 200.000 đồng. T không thừa nhận được đưa tiền cho P nhờ mua hộ ma túy vào ngày 20/5/2022. Người làm chứng Nguyễn Trung K khai nhận ngày 23/5/2022 được mua 01 gói ma túy với P với giá 200.000 đồng tại nhà P. K không thừa nhận được nhờ P mua hộ ma túy vào ngày 19/5/2022. Tại phiên tòa, T, K đều thừa nhận không có mâu thuẫn với bị cáo. Bị cáo cũng khẳng định không có mâu thuẫn với T, K, Kh. Do đó lời khai của T, K tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để khẳng định: Trong các ngày 23, 24 và 25/5/2022 tại nhà ở của P thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, P đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T 03 (ba) lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Trung K 01 (một) lần với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,181g của bị cáo: Xét thấy ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ, bản thân bị cáo khai trong thời gian tháng 5/2022, bị cáo vẫn sử dụng ma túy Heroine. Như vậy, việc bị cáo khai tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, việc truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

*a. ...*

*b. Phạm tội 02 lần trở lên;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*.....*  
*c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*  
*.....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có bố mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không thành khẩn về tội mua bán trái phép chất ma túy nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo:

Bản thân không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có tài sản chung với người khác nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5]. Đối với hành vi của những người khác có liên quan trong vụ án:

Đối với những người đàn ông theo bị cáo trình bày đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với Trần Văn T, Đinh Như Kh và Nguyễn Trung K là những người đã mua ma túy với Lương Văn P để sử dụng, trong đó T và Kh đã cùng nhau góp tiền mua ma túy với P hai lần nhưng P không biết việc góp tiền giữa T và K nên không xem xét xử lý đối với P về hành vi bán cho nhiều người. Tuy hành vi của T, Kh và K là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông đã đề nghị xử lý bằng biện pháp khác là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có Hoàng Văn H, theo Trần Văn T trình bày là người đi cùng Thắng mua ma túy với Lương Văn P nhưng do hiện nay Hiệu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T103” bên trong có 0,135g ma túy, loại Heroine cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 ống nhựa màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “P1”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P2” bên trong có 01 lọ dung dịch Dimedrol 10mg/1ml chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P3” bên trong có 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P4” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Tất cả các tài sản, đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động, kiểu bàn phím, có dòng chữ ITTEL, màu đen đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”: Tại phiên tòa bị cáo khai do anh ruột là Lương Văn B (trú tại: Thôn N, xã C, huyện Bạch T) cho bị cáo. Bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT” niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTP” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 245.000 đồng niêm phong trong phong bì “TP” bị cáo khai do nhặt phế liệu bán được mà có không phải do anh ruột là Lương Văn B đưa cho.



Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền bị cáo bán ma túy cho T, Kh, K được 800.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm: *“Tội mua bán trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm: *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 15 (mười lăm) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lương Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 8 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bản án số 37/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Lương Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/01/2022 đến ngày 05/01/2022.

3. Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T103” bên trong có 0,135g ma túy, loại Heroine cùng bao gói cũ, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “GD”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 ống nhựa màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “P1”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P2” bên trong có 01 lọ dung dịch Dimedrol 10mg/1ml chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P3” bên trong có 01 xi lanh nhựa

chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “P4” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá: 01 điện thoại di động, kiểu bàn phím, có dòng chữ ITTEL, màu đen đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTP”. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu “ĐTP” và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “ĐT”.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 245.000đ (hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì “TP” đảm bảo bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2022 giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).*

- Buộc bị cáo Lương Văn P phải nộp lại số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lương Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo, đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Doanh**